

Số: 392 /KH -UBND

Phú Thọ, ngày 01 tháng 02 năm 2016

TỔNG CỤC THUY LỢI

CÔNG VĂN BẢN

Số: 1084

Ngày: 16 / 2 / 2016

## KẾ HOẠCH

### Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2016

Căn cứ Luật phòng chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính Phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai;

Căn cứ các Quyết định: số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai; số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai của Chính phủ;

Để chủ động trong công tác phòng chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, UBND tỉnh Phú Thọ xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2016 như sau:

#### A. Mục đích, yêu cầu:

##### I. Mục đích:

- Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để ứng phó kịp thời đối với các loại hình thiên tai, giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Khắc phục khẩn trương và hiệu quả sau thiên tai.

##### II. Yêu cầu:

- Xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức cá nhân thuộc địa bàn tỉnh trong hoạt động phòng chống thiên tai theo quy định của Pháp luật.

- Quán triệt thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả.

- Nâng cao năng lực của các cấp, các ngành trong việc xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

CỤC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI  
CỘNG VĂN BẢN  
Số: 416  
Ngày: 16 / 2 / 2016

## **B. Nội dung kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2016:**

### **I. Đánh giá về đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng trong phạm vi quản lý:**

#### **1. Đặc điểm tự nhiên xã hội**

Phú Thọ là tỉnh miền núi phía bắc giáp các tỉnh Yên Bái, Tuyên Quang; phía nam giáp tỉnh Hoà Bình; phía đông giáp các tỉnh Vĩnh Phúc, thành phố Hà Nội; phía tây giáp tỉnh Sơn La.

Toàn tỉnh có diện tích tự nhiên 3.533,3km<sup>2</sup>. Có 13 đơn vị hành chính, 11 huyện, 1 thành phố và 1 thị xã, gồm 277 xã, phường, thị trấn (trong đó có 218 xã, thị trấn miền núi; 66 xã đặc biệt khó khăn). Dân số 1.360.228 người, mật độ bình quân 385 người/1km<sup>2</sup> (theo niên giám thống kê năm 2014).

Hệ thống sông ngòi gồm: sông Thao, sông Lô, sông Đà và các sông nhỏ ngòi lớn khác, mật độ sông suối là 2,0 km/km<sup>2</sup>.

#### **2. Hệ thống công trình phòng chống thiên tai (tính đến tháng 12/2015)**

##### **2.1 Công trình đê điều:**

Hệ thống đê điều hiện có: 509,9km đê các loại, trong đó đê cấp I đến cấp IV có 21 tuyến tổng chiều dài 421,5km; 23 tuyến đê bao ngăn lũ nội đồng, tổng chiều dài 54,8km; 11 tuyến đê bồi, tổng chiều dài 33,6km. Có 456 công trong đó 377 công dưới đê và 79 công dưới đê bao, đê bồi; có 73 tuyến kè (hộ chân, lát mái) tổng chiều dài 90,512Km và 01 hệ thống kè mở hàn Lê Tính; Có 31 điểm canh đê phục vụ công tác phòng chống thiên tai.

Các tuyến đê kết hợp giao thông: Nhiều đoạn đường thuộc Quốc lộ, đường tỉnh lộ được xây dựng kết hợp với đê như: Tuyến đê tả Thao có Quốc lộ 2 đi dọc hành lang từ K100-:-K103, đoạn từ K94,5-:-K98,6 kết hợp tỉnh lộ 324, từ K8,5-:-K94,5 và K0-:-K1 kết hợp tỉnh lộ 320; tuyến đê hữu Thao có Quốc lộ 32 đi dọc hành lang đê tương ứng từ K0-:-K49, từ K71-:-K78 kết hợp Quốc lộ 32C, từ K49-:-K69 kết hợp tỉnh lộ 315 và đi theo hành lang đê; đê tả ngòi Lao kết hợp tỉnh lộ 321; đê tả ngòi Me kết hợp tỉnh lộ 313; đê tả sông Bứa kết hợp tỉnh lộ 313C; đê tả Đà từ K10A-:-K23,5 huyện Thanh Thủy đến xã Tinh Nhuệ huyện Thanh Sơn kết hợp Tỉnh lộ 317, từ K24,8-:-K33 kết hợp tỉnh lộ 316; đê hữu Lô từ K9-:-K63,5 kết hợp tỉnh lộ 323; đê tả sông Chảy từ K0-:-K18,1 kết hợp tỉnh Lộ 322.

2.2 Hệ thống công trình thủy lợi: Toàn tỉnh có 1.341 hồ đập lớn nhỏ, trong đó có 05 hồ dung tích từ 3-:-10 triệu m<sup>3</sup>, 09 hồ chứa có dung tích từ 1 triệu m<sup>3</sup> đến dưới 3 triệu m<sup>3</sup>, 05 hồ chứa có chiều cao đập trên 15m. Có 266 trạm bơm (gồm 222 trạm bơm tưới, 13 trạm bơm tiêu và 31 trạm bơm tưới tiêu kết hợp).

##### **2.3 Công trình khác:**

Trên địa bàn tỉnh có 4 trạm khí tượng, 4 trạm thủy văn, 03 trạm đo mực nước, 8 trạm đo mưa được đưa vào phục vụ công tác phòng chống thiên tai.

### **3. Đặc điểm khí hậu năm 2015.**

Phú Thọ có điều kiện thời tiết, khí hậu mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng và ẩm ướt thuộc tiểu vùng khí hậu vùng núi phía Bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc và gió mùa Đông Nam.

- Trong những năm gần đây, nhiệt độ trung bình mùa có xu hướng tăng dần, trong đó mùa Xuân và mùa Đông có mức tăng nhanh hơn so với mùa Hè và mùa Thu. Nhiệt độ trung bình hàng năm là 23<sup>0</sup>C; tháng có nhiệt độ cao nhất thường vào tháng 5, 6; tháng có nhiệt độ thấp nhất thường vào tháng 1 và tháng 12 hàng năm.

- Lượng mưa tập trung vào 6 tháng mùa mưa với lượng mưa chiếm khoảng 80-85% lượng mưa năm. Tháng có lượng ít nhất thường vào tháng 12 và tháng 1. Mưa lớn thường tập trung vào tháng 6, 7, 8 chiếm khoảng 18,7-21,2% lượng mưa năm.

### **4. Tình hình thiên tai:**

Các loại hình thiên tai đã xảy ra trên địa bàn tỉnh Phú Thọ gồm 17 loại là: Bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, sụt lún đất, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, sương mù, động đất.

Năm 2015, địa bàn tỉnh đã xảy ra 18 đợt thiên tai (mưa, dông, lốc, sét và hoàn lưu bão số 1); 02 đợt lũ trên sông Thao ở mức báo động và rét hại, nắng nóng... gây thiệt hại đáng kể đến người, tài sản, các công trình cơ sở hạ tầng và sản xuất nông nghiệp; tình hình sạt lở bờ vớ sông, sự cố công trình phòng chống thiên tai xảy ra ở một số nơi trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

#### **4.1. Bão và áp thấp nhiệt đới:**

Ảnh hưởng hoàn lưu của 01 cơn bão: Bão số 1 từ ngày 23/6 đến ngày 25/6/2015.

4.2. Lốc xoáy, sét, mưa đá, mưa lớn cục bộ: Đã xảy ra 18 đợt gió lốc, mưa lớn cục bộ, sét đánh.

#### **4.3. Nắng nóng:**

Trong năm địa bàn tỉnh xảy ra 06 đợt nắng nóng với cường độ gay gắt, trong đó có 02 đợt nhiệt độ cao nhất lên tới trên 40<sup>0</sup>C.

#### **4.4. Rét đậm, rét hại:**

Từ tháng 12/2014 đến tháng 3/2015 có 04 đợt rét đậm, rét hại (nhiệt độ trung bình ngày dưới 15<sup>0</sup>C).

#### **4.5. Lũ sông:**

Thượng nguồn sông Thao đã có 02 đợt lũ ở mức báo động I và II; trong đó mực nước đỉnh lũ lớn nhất trên sông Thao tại Âm Thượng: +25,51m (trên báo động số II: 0,31m, xuất hiện lúc 01 giờ ngày 03/8/2015); tại Phú Thọ: +16,97m (dưới báo động số I: 0,53m, xuất hiện lúc 7 giờ ngày 03/8/2015).

#### 4.6. Hạn hán, thiếu nước:

Hiện tại các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh tích trữ được khoảng 80-85% dung tích thiết kế.

Căn cứ vào nguồn nước hiện có và nhận định tình hình thời tiết thủy văn thì khả năng xảy ra hạn hán, thiếu nước trên địa bàn tỉnh là khá lớn; diện tích hạn hán, thiếu nước dự kiến khoảng 1.320 ha, gồm: Đoan Hùng 200 ha, Thanh Sơn: 260 ha, Thanh Thủy 150 ha, Hạ Hòa 120 ha, Thanh Ba 100 ha, Yên Lập 100 ha, Phù Ninh 90 ha, Việt Trì 50 ha, Phú Thọ 40 ha, Lâm Thao 50 ha, Cẩm Khê 70 ha, Tân Sơn 40 ha, Tam Nông 50 ha.

### **II. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế - xã hội trong địa bàn tỉnh.**

#### **1. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp trên địa bàn tỉnh:**

1.1. Các rủi ro thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh, gồm: Bão, Áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa và dòng chảy, sụt lún đất, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối và các loại thiên tai khác.

#### 1.2. Xác định cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ:

- Thực hiện theo Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai.

- Sở Tài nguyên và MT khẩn trương rà soát đánh giá, xác định các cấp độ rủi ro thiên tai ứng với từng loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở để các cấp, các ngành xây dựng và phê duyệt các phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại hình thiên tai cụ thể theo quy định của Luật phòng, chống thiên tai.

#### **2. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế - xã hội trong địa bàn tỉnh:**

Biến đổi khí hậu ở tỉnh Phú Thọ đã ảnh hưởng lớn đến cuộc sống, sinh kế của cộng đồng dân cư, đặc biệt trong các hoạt động kinh tế- xã hội. Năm 2015, địa bàn tỉnh đã xảy ra 18 đợt thiên tai (mưa, dông, lốc, sét và hoàn lưu bão số 1) gây thiệt hại trên địa bàn các huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập, Thanh Thủy, Tam Nông, Thanh Ba, Phù Ninh, Lâm Thao, Cẩm Khê, thị xã Phú Thọ và thành phố Việt Trì làm 03 người chết (do sét đánh), 09 người bị thương; sập đổ 30 ngôi nhà, 04 phòng học; bị ngập nước, trôi 33 nhà; tốc mái 1.507 nhà ở, 09 điểm trường, 43 phòng học, 03 nhà văn hóa, 03 trụ sở UBND xã, 03 di sản văn hóa lịch sử; hư hại 1.729,5 ha lúa, 1.012,3 ha hoa và rau màu; 5,7 ha cây công nghiệp; 6,0 ha cây ăn quả; đổ gãy 1.648 cây ven đường; làm chết 60 con gia súc, 1054 con gia cầm; bị đổ, vỡ 821m kênh mương, 20m đường xuống bến phà,

1.797m tường rào; tràn, vỡ 131,8 ha ao nuôi trồng thủy sản và một số thiệt hại khác. Tổng giá trị thiệt hại ước tính: **30,3 tỷ đồng**.

### **III. Xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai.**

#### **1. Nhiệm vụ phòng chống thiên tai.**

1.1 Tổ chức tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm công tác phòng chống thiên tai năm 2015 và triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2016; làm rõ nguyên nhân những mặt còn hạn chế, yếu kém để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục; chú trọng nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy, thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai ngay tại cơ sở nhất là các địa bàn xung yếu;

1.2 Triển khai kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật, Phòng chống thiên tai, Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020; chú trọng việc lồng ghép các biện pháp phòng, chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các sở, ngành, các huyện, thành phố, thị xã;

1.3 Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện Luật Phòng chống thiên tai, các văn bản quy phạm pháp luật liên và phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai trong cán bộ và nhân dân bằng nhiều hình thức như: Phát tin trên truyền hình, truyền thanh, báo chí, phát tờ rơi, biểu ngữ, tập huấn, diễn tập nhằm từng bước nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của nhân dân, các cấp, các ngành và cộng đồng trong công tác Phòng, chống thiên tai và khả năng chuẩn bị, ứng phó, phục hồi của cộng đồng trước, trong và sau thiên tai; Thông tin kịp thời về thời tiết, khí tượng thủy văn, kiến thức phòng tránh thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng;

1.4 Tiếp tục triển khai thực hiện đề án 1002 “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung tuyên truyền phổ biến kiến thức về phòng, chống ứng phó với thiên tai cho chính quyền cấp xã và cộng đồng đặc biệt đối với các khu vực nguy hiểm và đối tượng dễ bị tổn thương;

1.5 Kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành và chuẩn bị lực lượng:

- Các cấp, các ngành kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của mình, để thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp, mỗi ngành; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện, thành, thị phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành lập

Ban chỉ huy và tổ chức lực lượng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị mình;

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện, thành, thị chỉ đạo mỗi xã, phường, thị trấn tổ chức ít nhất 01 tiểu đội xung kích ứng cứu sự cố thiên tai bao gồm những người khỏe mạnh, từng người phải tự trang bị dụng cụ phù hợp như mai, cuốc, xẻng, quang gánh...và tổ chức tập huấn, diễn tập vào thời điểm thích hợp, sát với tình hình thiên tai xảy ra tại địa phương;

- Ngoài các lực lượng trên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện, thành, thị phải chủ động xây dựng phương án hiệp đồng với lực lượng dân quân tự vệ của các cơ quan, nhà máy, trường học và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn và các lực lượng khác gắn vào từng trọng điểm và tuyến đê cụ thể để khi có tình huống huy động các lực lượng này tham gia ứng cứu đồng thời hỗ trợ địa phương khác khi xảy ra các tình huống thiên tai phức tạp;

- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, kiểm tra hồ, đập, các đoạn đê xung yếu, rừng có nguy cơ cháy cao, xác định các nguy cơ trọng điểm về thiên tai; chủ trì xây dựng kế hoạch tìm kiếm cứu nạn, các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức hiệp đồng với các đơn vị quân đội của Bộ quốc phòng, Quân khu II đứng chân trên địa bàn về lực lượng, phương tiện, trang bị; tổ chức huấn luyện, luyện tập cho các lực lượng vũ trang của tỉnh thành thạo các phương án để chủ động xử lý kịp thời các tình huống khi có thiên tai xảy ra;

- Các Sở, Ban, Ngành, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn thanh niên thành lập các tổ đội xung kích, tổ chức lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai.

#### 1.6. Xây dựng các công trình phòng chống thiên tai:

- Xây dựng, củng cố và nâng cấp hệ thống đê sông ở mức thiết kế phù hợp, kết hợp sử dụng đa mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Xây dựng các công trình phòng chống sạt lở bờ vớ sông; duy tu, sửa chữa cải tạo nâng cấp công đưới đê, công trình hồ, đập, trạm bơm phục vụ phòng chống thiên tai;

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu, trong đó tập trung tổ chức di dời trước đối với những hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng của thiên tai đã được cảnh báo;

- Quản lý, đầu tư, duy tu, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng xây dựng các dự án, công trình trọng điểm về phòng, chống thiên tai, sạt lở, thủy lợi để bảo vệ dân cư và ổn định sản xuất, kinh doanh.

#### 1.7. Xác định các khu vực nguy hiểm:

- Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng công trình liên quan đến phòng, chống thiên tai, lụt, bão như đê điều, hồ đập, công trình phục vụ sơ tán dân và hệ thống điện, thông tin liên lạc, trường học, trạm y tế, các tuyến đường giao thông trọng điểm, cứu hộ, cứu nạn...; tổ chức khơi thông, giải phóng các vật cản trên các sông suối, ngòi đảm bảo thoát lũ; bố trí lực lượng thường xuyên kiểm tra công trình trước, sau lũ và tuần tra canh gác trong khi mưa lũ; chuẩn bị vật tư tại chỗ, bố trí lực lượng sẵn sàng huy động hộ đê, đập, giúp dân vùng hạ du sơ tán khi cần thiết;

- Xác định rõ các khu vực trọng điểm xung yếu, nguy hiểm, đặc biệt cần lưu ý các khu vực có nhân dân sinh sống ven sông, suối, ngòi, hạ lưu các hồ chứa; các công trình phòng chống lũ như đê điều, hồ đập, cống dưới đê, các vị trí tuyến đê có cao trình chưa đảm bảo thiết kế, các khu bờ vỡ sông có nguy cơ bị sạt lở... lập kế hoạch, phương án cụ thể đảm bảo an toàn tuyệt đối với các hồ chứa và công trình phòng chống lũ.

#### 1.8. Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai:

- Triển khai thực hiện Phương án phòng chống lũ sau đập thủy điện Thác Bà, phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão và lũ quét, sạt lở đất và kế hoạch ứng phó sự cố thiên tai được UBND tỉnh phê duyệt;

- Trên cơ sở các phương án, kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, UBND các huyện, thành, thị, các ngành tổ chức rà soát, xây dựng và phê duyệt kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai đảm bảo phù hợp với đặc điểm thiên tai, điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương, đơn vị và theo đúng quy định của Luật Phòng chống thiên tai, với tinh thần chủ động theo phương châm “4 tại chỗ”; và gửi cơ quan đơn vị cấp trên để phối hợp chỉ đạo;

- UBND các huyện, thành, thị phối hợp với Công ty TNHH Nhà nước MTV khai thác công trình Thủy lợi Phú Thọ và chỉ đạo các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác công trình thủy lợi, hồ đập tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình; rà soát điều chỉnh, bổ sung và lập, phê duyệt phương án bảo vệ công trình Thủy lợi, phương án sơ tán dân vùng hạ lưu các hồ chứa khi có sự cố xảy ra theo quy định;

- Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai cho tất cả các công trình, khu vực xung yếu đồng thời phải gắn với phương án sơ tán dân, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; trong đó cần lập kế hoạch quản lý, đầu tư trang bị bổ sung các phương tiện, trang thiết bị hiện đại, đủ công năng, công suất đáp ứng yêu cầu tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ;

- Xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc;

- Xây dựng kế hoạch bổ sung các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn như: Thuyền, xuồng, phao cứu sinh, nhà bạt, áo phao..., thiết bị thông tin liên lạc và cảnh báo thiên tai;

- Lập kế hoạch mua sắm phương tiện, trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các địa phương để thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra thiên tai.

1.9 Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các Sở, ngành, các huyện, thành, thị tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch, phương án chi tiết, cụ thể trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; tăng cường công tác phối hợp hoạt động tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ;

1.10 Tổ chức tập huấn, diễn tập cho các đối tượng trực tiếp làm công tác phòng chống thiên tai. Nâng cao năng lực, kỹ năng phòng, chống thiên tai, sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và lực lượng nhân dân địa phương; nâng cao khả năng ứng cứu tại chỗ cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng, đặc biệt là vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa;

1.11 Chuyên môn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Nâng cấp các trụ sở làm việc đồng thời đầu tư trang thiết bị và công nghệ bảo đảm điều kiện làm việc cho Văn phòng thường trực phòng, chống thiên tai ở các cấp tỉnh, huyện, xã;

1.12 Xây dựng năng lực tự phòng ngừa thiên tai: Tổ chức lực lượng ứng phó tự nguyện của cộng đồng để tham gia cứu hộ, cứu nạn. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể xã hội trong các hoạt động chuẩn bị ứng phó, khắc phục hậu quả. Phát triển lực lượng tình nguyện viên trong công tác tuyên truyền, vận động, khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất...;

1.13 Các địa phương, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ của mình kiểm tra và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực đê điều, phòng chống thiên tai, lấn chiếm hành lang bảo vệ bờ và lòng sông; tình trạng xây dựng, san lấp mặt bằng trái phép gây tắc nghẽn dòng chảy sông suối, kênh mương...;

1.14 Thực hiện chế độ thường trực, trực ban Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thông tin, báo cáo:

- Thực hiện nghiêm chế độ thường trực phòng chống thiên tai tại Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, theo dõi, tiếp nhận các văn bản, công điện chỉ đạo của cấp trên, các thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết nguy hiểm, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai, kịp thời báo cáo các ngành, các cấp liên quan để chỉ đạo ứng phó và phát tin kịp thời, rộng rãi đến tận người dân. Thời gian trực cụ thể như sau:

+ Chế độ trực 24/24 giờ từ ngày 05/5/2015 đến 30/1/2016;



+ Chế độ trực 12/24 giờ (đến 21giờ) từ ngày 01/12/2015 đến ngày 4/5/2016. Trong thời gian này Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, thị xã chủ động quyết định về việc trực, điều chỉnh chế độ trực tùy theo tình hình thiên tai tại địa phương;

- Đảm bảo chế độ thông tin liên lạc từ Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đến Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và các khu vực xảy ra thiên tai; thông tin, báo cáo nhanh, báo cáo chính thức về thiên tai và thiệt hại theo đúng quy định;

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thường xuyên, báo cáo đột xuất theo quy định về Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

1.15 Nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai; đồng thời nâng cao năng lực ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai. Phát triển hệ thống thông tin cảnh báo theo chiều từ trung tâm xuống cơ sở và thu nhận các báo cáo từ dưới lên ở 3 cấp: từ tỉnh xuống huyện, từ huyện xuống xã, khu, nhóm dân cư để mọi người phòng tránh có hiệu quả và để có thông tin báo cáo kịp thời giữa Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn;

1.16 Huy động mọi nguồn lực tài chính tạo Quỹ Phòng, chống thiên tai cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt để giải quyết cấp bách và kịp thời các sự cố thiên tai. Thực hiện xã hội hóa, phát huy tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, tinh thần trách nhiệm của các doanh nghiệp đối với xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Các nguồn lực tài chính phải sử dụng hiệu quả, kịp thời, đúng quy định.

1.17 Tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai:

- Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm cần thiết và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân;

- Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ. Đề xuất phương án khắc phục hậu quả, kế hoạch khôi phục cơ sở hạ tầng, sản xuất và ổn định đời sống nhân dân;

- Khuyến khích các tổ chức cá nhân trong tỉnh, ngoài tỉnh và ngoài nước có các hình thức hỗ trợ đa dạng, hiệu quả cho người dân và địa phương bị thiên tai.

## **2. Biện pháp cơ bản ứng phó với thiên tai.**

Trên cơ sở cấp độ rủi ro thiên tai của từng loại thiên tai do các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai cung cấp, triển khai các biện pháp ứng phó cụ thể như sau:

2.1. Biện pháp cơ bản ứng phó đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy được quy định như sau:

a) Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

b) Di chuyển tàu thuyền, phương tiện nuôi trồng thủy sản trên sông ra khỏi khu vực nguy hiểm, thực hiện biện pháp khác để bảo đảm an toàn;

c) Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng;

d) Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

đ) Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

e) Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

g) Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

h) Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

i) Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

k) Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

2.2. Ứng phó đối với hạn hán được quy định như sau:

a) Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán;

b) Vận hành hợp lý hồ chứa nước, công trình cấp nước, ưu tiên cấp nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước;

c) Ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm;

d) Tổ chức điều hành đóng mở cống lấy nước phù hợp với tình huống cụ thể.

2.3. Biện pháp cơ bản ứng phó đối với sương muối, rét hại được quy định như sau:

a) Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương;

b) Triển khai chống rét và bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc;

c) Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp.

2.4. Đối với nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác thì căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

- Biện pháp ứng phó với giông, lốc, mưa đá:

+ Rà soát, cảnh báo đến từng hộ gia đình tại các điểm dân cư nằm trong khu vực nguy hiểm để có phương án sẵn sàng di chuyển đến nơi an toàn;

+ Chủ động chằng chống nhà cửa, vật kiến trúc, kho tàng... đảm bảo đủ sức chống đỡ khi có lốc xoáy, mưa đá và thiên tai xảy ra;

+ Tổ chức cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa người bị thương.

- Biện pháp ứng phó với sét đánh:

+ Khi mưa lớn kèm theo có dông sét, không nên đứng dưới gốc cây, ống khói, đụn rơm, anten truyền hình, gần các vật kim loại, không chạm tay vào các vật ẩm ướt, vật dẫn điện; Tháo bỏ dây anten ra khỏi tivi, radio,...

+ Không đi dọc theo các bờ sông, bờ suối,...; Không trú mưa ở những công trình, nhà cửa giữa cánh đồng; Không sử dụng điện thoại; Không dùng dây thép phơi áo quần buộc vào cột thu lôi, cây cao;

+ Bỏ các vật dụng mang bên mình như cuốc xẻng, phảng mác, cần câu, gậy,...khi thấy có hiện tượng dông, sét có thể xảy ra;

+ Tổ chức cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa người bị thương.

- Biện pháp ứng phó với nắng nóng:

+ Chủ động các biện pháp phòng chống nắng nóng cho người (đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương) và gia súc, gia cầm; hạn chế ra ngoài cũng như chăn thả gia súc, gia cầm ngoài trời trong thời gian nắng nóng cao điểm từ 10 giờ - 16 giờ; Vệ sinh môi trường và phun thuốc khử trùng, phòng bệnh cho người và vật nuôi;

+ Đảm bảo chuẩn bị đủ nguồn thức ăn, nước uống hợp vệ sinh.

**3. Trách nhiệm phối hợp trong ứng phó thiên tai phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai loại thiên tai:** Theo quy định tại Mục 2 Nghị định 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 07 năm 2014, cụ thể:

3.1. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 1: Gồm các thiên tai do lốc, sét, mưa đá, mưa lớn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, sương muối, sương mù, lũ, ngập lụt, lũ quét; do sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy.

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn

lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên.

b. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

- Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

- Vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

c. Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã phải phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được ủy quyền.

d. Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện hỗ trợ.

e. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

f. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

- Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

- Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

3.2. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2: Gồm các thiên tai do lốc, sét, mưa đá, mưa lớn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, sương muối, lũ, ngập lụt, lũ quét; do sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy.

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai ứng phó thiên tai; huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn.

b. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

- Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân, lực lượng tìm kiếm cứu nạn, lực lượng vũ trang địa phương và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

- Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp tỉnh, vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

c. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định tại mục 3.1; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

d. Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh báo cáo, đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ.

3.3. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3: Gồm các thiên tai do áp thấp nhiệt đới, bão, mưa lớn, nắng nóng, hạn hán, lũ, ngập lụt, lũ quét:

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền, triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn.

b. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm c, mục 3.2 nêu trên phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

3.4. Ứng phó thiên tai cấp độ 4: Gồm các thiên tai do áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, ngập lụt:

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn.

b. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm c, mục 3.2 nêu trên phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

#### **IV. Xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai.**

1. Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

- Tham mưu cho UBND tỉnh quản lý hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, chỉ huy, điều hành trong phạm vi toàn tỉnh;

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Khoản 1 điều 43 của Luật phòng chống thiên tai;

- Chỉ huy ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong thiên tai trên địa bàn tỉnh; tham mưu các giải pháp công trình và phi công trình trong công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai;

- Chủ trì thực hiện các chương trình, kế hoạch, phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt;

- Kiểm tra đôn đốc các sở, ban, ngành, các huyện, thành, thị thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai đã được phê duyệt;

- Tổ chức trực ban, kịp thời thông tin, cảnh báo cho các sở, ngành, các huyện, thành, thị để triển khai các biện pháp phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

## 2. Các Sở, ban, ngành của tỉnh:

Trên cơ sở thẩm quyền và nhiệm vụ được giao các Sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ động tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2016. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

### 2.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh;

- Tổ chức lập kế hoạch sản xuất nông nghiệp để hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra và bảo đảm phát triển bền vững; Quản lý việc đầu tư xây dựng, tu bổ, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai, bao gồm công trình đê điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai;

- Tổ chức thống kê, xử lý thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác phòng, chống thiên tai.

### 2.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công An tỉnh

- Xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ, hướng dẫn kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai;

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu (ven sông, vùng trũng thấp, vùng có nguy cơ bị lũ quét, sạt lở đất...). Sẵn sàng phối hợp với các đơn vị, hỗ trợ, chi viện cho các huyện, thành, thị ngay khi có yêu cầu;

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xây dựng các Phương án tìm kiếm cứu nạn; Công An tỉnh xây dựng phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội khi có thiên tai trên địa bàn tỉnh.

### 2.3. Sở Giao thông vận tải:

- Lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện về phát triển giao thông vận tải phù hợp với chiến lược và kế hoạch phòng, chống thiên tai;

- Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành trong việc xây dựng phương án phòng chống thiên tai của tỉnh;

- Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn của ngành; xây dựng phương án huy động về nhân lực, phương tiện, vật tư cứu hộ đảm bảo giao thông, phương án phân luồng trên các tuyến giao thông và bảo đảm an toàn giao thông khi có thiên tai xảy ra.

### 2.4. Sở Xây dựng:

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm an toàn cho công trình xây dựng phù hợp với pháp luật về phòng, chống thiên tai; chủ trì, phối hợp và hướng dẫn địa phương thực hiện quy hoạch xây dựng, bảo đảm an toàn công trình trước thiên tai;

- Hướng dẫn thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn của công trình phù hợp với thiên tai; Phối hợp với các sở, ngành, địa phương kiểm tra các nhà, xưởng, công trình, các công trường đang thi công (nhất là vấn đề an toàn đối với giàn dáo, cần cẩu...) không bảo đảm an toàn khi xảy ra thiên tai. Cảnh báo các chủ đầu tư có công trình ngầm, chuẩn bị và thực hiện tốt nhất phương án chống ngập khi mưa bão.

- Trước mùa mưa bão hàng năm, chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức phân loại nhà, công trình theo hướng dẫn tại văn bản số 1145/BXD-KHCN ngày 28/5/2015 về việc hướng dẫn nhà an toàn theo các cấp bão và có phương án đảm bảo an toàn với các nhà cao tầng, nhà chung cư đã xuống cấp, nhà yếu.

### 2.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

- Cân đối, bố trí vốn đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện triển khai thực hiện kịp tiến độ, đạt hiệu quả;

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### 2.6. Sở Lao động Thương binh và xã hội, Sở Y tế, Sở Công Thương:

- Chỉ đạo thực hiện việc bảo đảm an toàn các khu vực khai thác khoáng sản, an toàn về nguồn điện và đường dây tải điện và các cơ sở công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Có kế hoạch đảm bảo dự trữ và chuẩn bị vật tư, thuốc men, nhiên liệu, hàng hóa, lương thực, thực phẩm và kinh phí cần thiết để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống, hỗ trợ cứu tế cho nhân dân, xử lý vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh và an toàn cộng đồng trong vùng xảy ra thiên tai chú trọng các vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị thiên tai; phối hợp với chính quyền địa phương các cấp thực hiện tốt việc dự phòng tại chỗ; Chỉ đạo việc cấp cứu nạn nhân, phòng, chống bệnh dịch trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra;

- Đề xuất chính sách hỗ trợ cho các địa phương bị thiệt hại do thiên tai để sớm ổn định đời sống nhân dân vùng thiên tai trình UBND tỉnh quyết định;

- Hướng dẫn cho cán bộ y tế và cộng đồng về kỹ thuật cấp cứu thông thường, biện pháp vệ sinh môi trường; Hướng dẫn việc lồng ghép giới trong các hoạt động phòng, chống thiên tai.

#### 2.7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo thực hiện lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình các cấp;

- Lập quy hoạch xây dựng các trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo kết hợp phòng, chống thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của từng vùng, địa phương để bảo đảm an toàn.

#### 2.8. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện việc bảo đảm an toàn, thông suốt cho mạng thông tin chung; Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn xây dựng kế hoạch, chuẩn bị dự phòng trang thiết bị thông tin chuyên dùng phục vụ phòng, chống thiên tai trong mọi tình huống thiên tai xảy ra;

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh thực hiện việc thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai;

- Phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức thực hiện nhắn tin cảnh báo thiên tai qua điện thoại di động cho nhân dân biết và chủ động tránh trú an toàn.

2.9. Đài phát thanh, Đài Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh:

- Thực hiện chế độ phát tin cảnh báo, thông báo, truyền tin khi xảy ra thiên tai theo quy định;

- Xây dựng kế hoạch hợp tác với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để thực hiện các chương trình chuyên đề về phòng, chống, ứng phó thiên tai.

#### 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm theo quy định của Luật Phòng chống thiên tai và văn bản hướng dẫn thực hiện và kế hoạch phòng chống



thiên tai cấp tỉnh; Trên cơ sở quy định của Luật phòng chống thiên tai và kế hoạch Phòng chống thiên tai cấp tỉnh năm 2016, UBND cấp huyện chỉ đạo xây dựng và phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2016 của địa phương, báo cáo UBND tỉnh để tổng hợp, chỉ đạo; Xây dựng và phê duyệt các phương án ứng phó thiên tai;

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn quản lý; Chuẩn bị lực lượng, phương tiện vật tư, trang thiết bị sẵn sàng để ứng cứu kịp thời khi thiên tai xảy ra nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất;

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát cấp xã thực hiện xây dựng và phê duyệt kế hoạch phòng chống thiên tai, các phương án ứng phó phù hợp với các loại hình thiên tai tại địa phương; tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai trên địa bàn;

- Tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý đảm bảo theo kế hoạch giao và chuyển về tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh theo quy định;

- Chủ động huy động nguồn lực và lồng ghép các hoạt động phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể, tổ chức kinh tế - xã hội, đơn vị cá nhân có liên quan:

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật phổ biến kiến thức, kinh nghiệm nâng cao năng lực cộng đồng phòng ngừa thiên tai; tổ chức các đội thanh niên tình nguyện, xung kích ứng cứu công trình, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai. Vận động, tiếp nhận, phân phối và quản lý, sử dụng các nguồn cứu trợ, đóng góp tự nguyện để hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả do thiên tai;

- Các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế - xã hội đóng trên địa bàn tỉnh và mỗi công dân: Triển khai thực hiện các quy định của Luật phòng chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thực hiện; chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai theo trách nhiệm và phạm vi quản lý, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư để chủ động tham gia ứng cứu khi có lệnh của UBND và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;

- Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế - xã hội, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng tích cực tham gia thực hiện kế hoạch Phòng chống thiên tai và đầu tư vào các dự án phòng chống thiên tai.

#### **V. Nguồn lực thực hiện:**

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã, phường, thị trấn là lực lượng thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai;

- Các nguồn lực từ các tổ chức chính trị xã hội;
- Các nguồn vật tư nhu yếu phẩm trong cộng đồng;
- Hệ thống thông tin, truyền thông công cộng;
- Quỹ Phòng chống thiên tai;
- Các nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân;
- Các nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## VI. Chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị có trách nhiệm chỉ đạo, xây dựng, phê duyệt và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai về Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, các tổ chức, đoàn thể đóng trên địa bàn tỉnh và UBND cấp huyện triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. /

### Nơi nhận:

- Bộ NN& PTNT (b/c);
- Ban chỉ đạo TW về PCTT (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Tổng cục Thủy Lợi;
- BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- CT, PCT (Ô. Thủy);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, CVPTH;
- Lưu: VT, KT5 (60b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Công Thủy**